

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN
KHOA QUAN HỆ QUỐC TẾ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC
EU VÀ QUAN HỆ VIỆT NAM - EU

1. Thông tin tổng quát

– Tên môn học:	
+ Tiếng Việt: EU và quan hệ Việt Nam - EU	
+ Tiếng Anh: The EU and Vietnam – EU relations	
– Mã số môn học:	
– Thuộc khối kiến thức/kỹ năng: ☐ Kiến thức cơ bản ☒ Kiến thức chuyên ngành ☐ Môn học chuyên về kỹ năng chung	☐ Kiến thức cơ sở ngành ☐ Kiến thức khác ☐ Môn học đồ án/luận văn tốt nghiệp
– Số tín chỉ: 3	
+ Lý thuyết: 3	
+ Thực hành:	
– Môn học tiên quyết/Môn học trước: đã học xong các môn học bắt buộc thuộc khối kiến thức cơ sở ngành	
– Môn học song hành:	

2. Mô tả môn học

(vị trí của môn học đối với chương trình đào tạo (CTĐT), những mục đích và nội dung chính yếu của môn học)

Môn học thuộc khối kiến thức chuyên ngành, cung cấp cho sinh viên sự hiểu biết về tiến trình hội nhập khu vực và sự hình thành cộng đồng khu vực ở châu Âu mà cụ thể là Liên minh châu Âu (EU) và quan hệ giữa Việt Nam và EU. Những nội dung chính của môn học: Quá trình hình thành và phát triển của chủ nghĩa khu vực ở châu Âu gắn với EU (Từ lịch sử ý tưởng, quá trình hình thành các cộng đồng, cơ cấu tổ chức và vận hành của EU với tư cách là một chủ thể đặc biệt trong quan hệ quốc tế, quan hệ giữa EU và các cường quốc và quan hệ Việt Nam – EU.

3. Tài liệu học tập

(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)

Giáo trình:

[1] Tên tác giả (năm xuất bản), *Tên giáo trình*. Nơi xuất bản: Tên nhà xuất bản

1. John Pinder (2011). The European Union: a very short introduction. Oxford University Press.
2. Bùi Hải Đăng (2018), *Bản sắc cộng đồng của Liên minh Châu Âu: Những vấn đề lý luận và thực tiễn*. Hà Nội: NXB. Chính trị Quốc gia Sự thật.
3. Andrew Glencross (2014). The politics of European Integration: Political Union or a House Divided?. Wiley: Blackwell.

Tài liệu khác:

[1] Tên tác giả (năm xuất bản), *Tên giáo trình*. Nơi xuất bản: Tên nhà xuất bản

1.

Websites:

4. Mục tiêu môn học

(các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TĐNL) được phân bổ cho môn học)

Sau khi hoàn tất khóa học, sinh viên sẽ có khả năng:

- 1/ Hiểu được quá trình hội nhập khu vực ở châu Âu qua từng giai đoạn gắn với các nội dung hợp tác khu vực và sự hình thành của các cộng đồng; hiểu rõ cơ chế tổ chức và hoạt động của EU và mối quan hệ của EU với các chủ thể khác trong quan hệ quốc tế, nhất là quan hệ Việt Nam và EU.
- 2/ Phân tích và đánh giá được đặc điểm và tính chất của EU với tư cách là một chủ thể đặc biệt trong quan hệ quốc tế trong mối quan hệ với các cường quốc và với Việt Nam.
- 3/ Nhận định và đánh giá được mối quan hệ của EU với các chủ thể quan trọng trong quan hệ quốc tế và trong quan hệ với Việt Nam; đồng thời chỉ ra được những vấn đề của EU hiện nay.

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT (X.x.x) (3)	TĐNL (4)
Kiến thức	✓ Trang bị kiến thức căn bản về EU từ quá trình hình thành và hội nhập châu Âu cho đến sự hình thành các cộng đồng.	Mở rộng	II-III
	✓ Trang bị kiến thức về cơ cấu tổ chức và hoạt động của EU và mối quan hệ của EU với các chủ thể khác trong quan hệ quốc tế, nhất là quan hệ Việt Nam và EU; Phân tích và đánh giá được đặc điểm và tính chất của EU với tư cách là một chủ thể đặc biệt trong quan hệ quốc tế trong mối quan hệ với các cường quốc và với Việt Nam.	Chuyên sâu	II-III

	✓ Nhận định và đánh giá được mối quan hệ của EU với các chủ thể quan trọng trong quan hệ quốc tế và trong quan hệ với Việt Nam; đồng thời chỉ ra được những vấn đề của EU hiện nay.	Liên ngành	II-III
Kỹ năng	✓ Trang bị kỹ năng tổng hợp và biết lựa chọn thông tin để phục vụ tốt cho quá trình học tập	Tư duy phản biện	II-III
	✓ Trang bị kỹ năng phân tích tình huống hiện tại để đưa ra dự báo hoặc kết luận và nhận định của bản thân.	Giải quyết vấn đề	II-III
	✓ Trang bị kỹ năng vận dụng lý thuyết của CNKV để phân tích sự hình thành và phát triển của EU như một chủ thể đặc biệt trong quan hệ quốc tế.	Nghiên cứu khoa học	II-III
Nhận thức của công dân toàn cầu	✓ Nâng cao nhận thức của sinh viên về vai trò quan trọng của công dân toàn cầu trong quá trình hội nhập quốc tế;	Trách nhiệm	II-III
	✓ Trang bị cho sinh viên nhận thức được sự đa dạng và khác biệt của các bên đối tác, từ đó có ý thức tôn trọng sự khác biệt để đạt được thỏa thuận, đôi bên cùng có lợi.	Tôn trọng sự khác biệt	II-III
	✓ Kiến thức mở rộng và chuyên sâu sẽ giúp sinh viên có nhận thức về trách nhiệm trong vai trò công dân toàn cầu	Tiên phong	II-III

	trong giải quyết các bất hòa, xung đột.		
--	---	--	--

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học

(2): Mô tả các mục tiêu

(3), (4): Ký hiệu CĐR của CTĐT và trình độ năng lực tương ứng

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CĐR (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CĐR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học.

5. Chuẩn đầu ra môn học

(các mục cụ thể hay CĐR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

4.1. Nhận thức

- Sinh viên so sánh (Compare-So sánh) quá trình hội nhập khu vực trong từng lĩnh vực hợp tác ở từng giai đoạn khác nhau gắn với sự hình thành của các cộng đồng và các thể chế khu vực.
- Sinh viên phân biệt (Differentiate-Phân biệt) được nội dung cơ bản các lý thuyết chính về chủ nghĩa khu vực và hội nhập khu vực, đánh giá được quá trình hội nhập khu vực ở châu Âu gắn với sự hình thành và phát triển của EU như một chủ thể đặc biệt trong quan hệ quốc tế;
- Sinh viên khái quát hóa (Generalize-Khái quát hóa) được những nội dung của hội nhập khu vực và chủ nghĩa khu vực ở châu Âu, chỉ ra được đặc điểm và tính chất của EU trong quan hệ với các chủ thể khác, nhất là với Việt Nam.

4.2. Kỹ năng

Với hệ thống bài tập hàng tuần, sinh viên được trang bị các kỹ năng:

- Trình bày (Display) được các quan điểm của mình trước về các nội dung của hội nhập khu vực và các vấn đề của EU trong quan hệ với các chủ thể quan trọng khác.
- Xác định (Identify) được những vấn đề của hội nhập khu vực ở châu Âu và trong cơ chế tổ chức và hoạt động của EU.
- Giải thích (Explain) được các đặc điểm, tính chất của EU với tư cách là một chủ thể đặc biệt trong mối quan hệ với các chủ thể QHQT khác, trong đó có quan hệ với Việt Nam.

4.3. Thái độ

Khi kết thúc môn học, sinh viên được mong đợi sẽ:

- Chú ý và quan tâm đến các vấn đề thời sự quốc tế liên quan EU và quan hệ Việt Nam - EU (*Pay attention – chú ý và quan tâm*).
- Dung hòa với những mâu thuẫn và dễ dàng tiếp nhận những thay đổi mới trong bối cảnh chính trị quốc tế hiện nay (*Tolerance – dung hòa*).
- Chịu trách nhiệm với vai trò một Công dân toàn cầu (*Answer – Chịu trách nhiệm*).

CĐR (G.x.x) (1)	Mô tả CĐR (X.x.x.x) (2)	Mức độ giảng dạy (I,T,U) (3)
-----------------------	-------------------------------	------------------------------------

Kiến thức	- Sinh viên so sánh (Compare-So sánh) quá trình hội nhập khu vực trong từng lĩnh vực hợp tác ở từng giai đoạn khác nhau gắn với sự hình thành của các cộng đồng và các thể chế khu vực. - Sinh viên phân biệt (Differentiate-Phân biệt) được nội dung cơ bản các lý thuyết chính về chủ nghĩa khu vực và hội nhập khu vực, đánh giá được quá trình hội nhập khu vực ở châu Âu gắn với sự hình thành và phát triển của EU như một chủ thể đặc biệt trong quan hệ quốc tế; - Sinh viên khái quát hóa (Generalize-Khái quát hóa) được những nội dung của hội nhập khu vực và chủ nghĩa khu vực ở châu Âu, chỉ ra được đặc điểm và tính chất của EU trong quan hệ với các chủ thể khác, nhất là với Việt Nam.	I-T-U
Kỹ năng	Với hệ thống bài tập hàng tuần, sinh viên được trang bị các kỹ năng: - Trình bày (Display) được các quan điểm của mình trước về các nội dung của hội nhập khu vực và các vấn đề của EU trong quan hệ với các chủ thể quan trọng khác. - Xác định (Identify) được những vấn đề của hội nhập khu vực ở châu Âu và trong cơ chế tổ chức và hoạt động của EU. - Giải thích (Explain) được các đặc điểm, tính chất của EU với tư cách là một chủ thể đặc biệt trong mối quan hệ với các chủ thể QHQT khác, trong đó có quan hệ với Việt Nam.	T-U
Thái độ	Khi kết thúc môn học, sinh viên được mong đợi sẽ: - Chú ý và quan tâm đến các vấn đề thời sự quốc tế liên quan EU và quan hệ Việt Nam - EU (<i>Pay attention – chú ý và quan tâm</i>). - Dung hòa với những mâu thuẫn và dễ dàng tiếp nhận những thay đổi mới trong bối	T-U

	cảnh chính trị quốc tế hiện nay (<i>Tolerance – dung hòa</i>). - Chịu trách nhiệm với vai trò một Công dân toàn cầu(<i>Answer – Chịu trách nhiệm</i>).	
--	---	--

(1): Ký hiệu CĐR của môn học

(2): Mô tả CĐR, các chủ đề CĐR ở cấp độ 4

(3): I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

6. Đánh giá môn học

7. (các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CĐR của môn học) trong đó quy định số lần kiểm tra, bài tập hoặc tiểu luận, thi, số bài thực hành, trọng số của mỗi lần đánh giá.

Điểm Giữa kỳ (40%) = Chuyên cần+ Tham gia phát biểu-Thảo luận +Thuyết trình

Điểm Cuối kỳ (60%) = Tự luận

STT	Thời điểm kiểm tra	Hình thức KTĐG	Công cụ KTĐG	Trọng số	Thang điểm	Tiêu chí đánh giá
1	Suốt học phần	Chuyên cần và Tham gia phát biểu xây dựng bài	Bảng Điểm danh	10%	10 điểm	GV sẽ điểm danh 3 buổi bắt kì. Vắng 1 lần bị trừ 1 điểm cuối kì. Vắng 2 lần bị trừ 2 điểm cuối kì. Vắng 3 lần bị CẤM THI
2	Từ tuần thứ hai của môn học đến hết học phần	Trình bày thuyết trình lấy điểm giữa kì	Chủ đề thuyết trình- Hình thức thuyết trình	20%	10 điểm	Mỗi chuyên đề sẽ có bài tập thuyết trình/trình bày nhỏ dành cho nhóm SV (3-5 SV/nhóm), thời lượng 15 phút . Tiêu chí đánh giá dựa trên Nội dung và Trình Bày (Nội dung 80% và Trình bày 20%) (Xem Phụ Lục)
3	Cuối kỳ	Kiểm tra Cuối kì - Tự luận	Bài kiểm tra tự luận/Tiểu luận	60%	10 điểm	Tự luận: Tiêu chí đánh giá dựa trên Nội dung và Trình Bày (Nội dung 80% và Trình bày 20%)

						(Xem Phụ Lục)
--	--	--	--	--	--	---------------

Phụ Lục:

Tiêu chí đánh giá Trình bày:

	KHÔNG ĐẠT	5 – 6 điểm	6 -7 điểm	7-8 điểm	9-10 điểm
Power point	Trình bày xấu, không rõ ràng	Trình bày được căn bản các nội dung. Hình thức chưa tốt.	Trình bày được căn bản các nội dung. Hình thức tốt.	Trình bày được căn bản các nội dung. Hình thức đẹp.	Trình bày được sáng tạo các nội dung. Hình thức đẹp, ấn tượng.
Trình Bày	Trình bày không rõ các nội dung. Còn đọc khi trình bày.	Trình bày được căn bản các nội dung. Còn một số lỗi nhỏ trong trình bày.	Trình bày được đầy các nội dung. Có ít lỗi trong trình bày.	Trình bày thu hút các nội dung.	Trình bày xuất sắc các nội dung. Có sự sáng tạo trong trình bày.
Tổng điểm					

Tiêu chí đánh giá Nội Dung

Tiểu luận

Yêu cầu: Nộp bài đúng hạn. Thực hiện đầy đủ các yêu cầu về nội dung chuyên môn của bài tiểu luận.

TIỂU LUẬN:

Tiểu luận là bài làm cá nhân. Đề tài sẽ được công bố vào tuần thứ 06 của môn học. Sinh viên sẽ trình bày nội dung dưới dạng văn bản kèm theo đầy đủ các chú thích và trích nguồn. Tiểu luận gửi thành 2 bản cứng và bản mềm. Bản cứng nộp tại VPK và bản mềm nộp vào email giảng viên.

YÊU CẦU:

Độ dài: 1000 từ

Hình thức: Tiếng Việt – Fonts chữ: Times New Roman 12 – Space 1.5 lines.

Thời hạn nộp bài: Vào tuần 09 khi kết thúc môn học.

Nộp bản giấy cho Khoa QHQT ghi rõ Chủ đề, Lớp, Họ Tên, Mã số SV, Mục lục, Nguồn tài liệu, Số từ.

Ngoài ra sinh viên còn được nhận điểm thưởng từ làm bài tập đầy đủ ở nhà & tham gia phát biểu có chất lượng ở trên lớp.

Kết quả:

5 – 6 điểm: sinh viên nắm được nội dung cơ bản nhất của nội dung môn học.

6 -7 điểm: sinh viên nhận dạng được những lý thuyết cơ bản của hội nhập khu vực/chủ nghĩa khu vực ở châu Âu.

7-8 điểm: sinh viên phân biệt được sự khác biệt về nhận thức trong các lý thuyết, các khái niệm, và trong thực tiễn hình thành và phát triển của EU.

9-10 điểm: sinh viên có khả năng tổng hợp kiến thức để bước đầu xây dựng quan điểm riêng của mình về EU với tư cách là một chủ thể đặc biệt trong quan hệ quốc tế.

WRITING GRADING RUBRIC IN DETAILS

4=A (9,10)

3=B (7,8)

2=C (5,6)

1=D (4,5)

0=U

Writing Characteristic	Performance Descriptions	Performance Level
Follows Directions	4= responds fully and appropriately to the assignment 3= responds reasonably well to assignment 2= responds acceptably to assignment 1= some significant failure to respond to assignment 0= wholly fails to respond to assignment	
Thesis	4= easily identifiable, clear and concise, insightful, and appropriate for assignment 3= identifiable, clear, and appropriate 2= somewhat difficult to identify, unclear, and/or slightly inappropriate for assignment 1= very difficult to identify, unclear, and/or inappropriate for assignment 0= unidentifiably, unclear, and/or wholly inappropriate for assignment	
Use of Evidence	4= appropriate source information (typically primary) used to support thesis and buttress all arguments made in essay, excellent integration of quoted/paraphrased material into writing. 3= appropriate source information used to support thesis and to buttress most arguments, good integration of sources into writing 2= sometimes weak use of source information (excessively secondary), inadequately supports thesis and/or sub-arguments, weak integration of quoted/paraphrased material into writing 1= very weak use of source information (excessively secondary), fails to support thesis and/or sub-arguments, very weak integration of material into writing 0= wholly failures to use sources appropriately	
Analysis, Logic and Argumentation	4= all ideas progress logically from an identifiable thesis, compelling justifications are offered to support thesis, counter-arguments are anticipated and addressed, appropriate connections are made to outside material 3= thesis is generally supported by logically compelling assertions and appropriate connections 2= insufficient support for some arguments, assertions are vague or lack focus, support offered is sometimes irrelevant, tangential or repetitive 1= lacks support for arguments, unfocused, uses irrelevant information to support thesis 0= wholly fails to related evidence to thesis statement	
Organization	4= coherent and clear, all paragraphs support thesis statement, each paragraph supports its topic sentence, excellent transitions 3= mostly coherent, generally supports thesis, good transitions 2= often lacks coherence, mixed support for thesis, transitions often missing or weak 1= incoherent, lacks support for thesis, transitions weak and often missing 0= wholly incoherent, unsupportive of thesis and lacking in transitions	

Mechanics (Grammar, Spelling, Language Usage, Sentence Structure, Citation Format)	4= excellent command of language, proper use of grammar/writing conventions, few to no misspelled words, correct word choice, excellent variety and complexity of sentence structure, uses proper citation format 3= good command of language, generally proper use of grammar/writing conventions, minimal misspelled words, largely good word choice, some variety and complexity in sentence structure, generally uses proper citation format 2= generally proper use of grammar/writing conventions, but with simple sentences generally lacking variety/complexity in structure, acceptable citation format 1= weak use of language, poor grammar, and numerous mechanical errors undermine coherence, weak citation format 0= extremely weak use of language/poor grammar, and pervasive errors seriously undermine coherence, improper citation format	
Grade		
Additional Comments:		

8. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CĐR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của môn học)

Lý thuyết

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CĐR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
1	Giới thiệu môn học	Gx.x ...	Dạy: Giới thiệu môn học Học ở lớp: Phân nhóm BRAINSTORMING về EU và hội nhập khu vực ở châu Âu Học ở nhà: Sinh viên đọc trước tại nhà chương 1 và chương 2 để thảo luận tại buổi học	Ax.x ...
2-3	Lịch sử hình thành và phát triển của EU (LECTURE) Những vấn đề tranh luận và quan hệ nội khối qua các giai đoạn lịch sử (LECTURE)		Dạy: Quá trình hội nhập/thống nhất khu vực ở châu Âu từ lịch sử ý tưởng (LECTURE) đến sự hình thành các cộng đồng.	Làm bài tập về nội dung bài đọc theo nhóm

			Những quan điểm khác nhau về hội nhập/thống nhất khu vực (LECTURE)  Học ở lớp: Giảng dạy và thảo luận Học ở nhà: Sinh viên đọc trước tại nhà chương 1 và chương 2 để thảo luận tại buổi học	
4	Xây dựng thị trường chung và thị trường thống nhất (LECTURE)  		Dạy: Các hiệp định và sự hình thành các cộng đồng Học ở nhà: Sinh viên đọc trước tại nhà chương 3 để thảo luận tại buổi học	Làm bài tập về nội dung bài đọc theo nhóm
5	Cơ cấu tổ chức và hoạt động của EU (LECTURE)  		Dạy: Cơ cấu tổ chức, vận hành của EU: Nghị viện, Hội đồng, Ủy ban, Tòa án châu Âu và các cơ quan khác. Học ở nhà: Sinh viên đọc trước tại nhà tài liệu để thảo luận tại buổi học	Làm bài tập về nội dung bài đọc theo nhóm
6	Quan hệ EU với các chủ thể khác (PRESENTATION and LECTURE) (2 Nhóm trình bày)		Dạy: Quan hệ EU – Mỹ; Quan hệ EU - Nga Học ở lớp: 2 Nhóm trình bày Học ở nhà: Sinh viên đọc trước tại nhà, làm bài tập theo nhóm và thảo luận tại buổi học	Làm bài tập về nội dung bài đọc theo nhóm
7	Quan hệ EU với các chủ thể khác (PRESENTATION and LECTURE) (2 Nhóm trình bày) 		Dạy: Quan hệ EU – Thổ Nhĩ Kỳ Quan hệ EU- Trung Quốc Học ở lớp: 2 Nhóm trình bày Học ở nhà:	Làm bài tập về nội dung bài đọc theo nhóm

			Sinh viên đọc trước tại nhà, làm bài tập theo nhóm và thảo luận tại buổi học	
8	Quan hệ Việt Nam - EU (PRESENTATION and LECTURE)		Dạy: Khái quát về quan hệ Việt Nam – EU EVFTA Học ở lớp: 2 Nhóm trình bày Học ở nhà: Sinh viên đọc trước tại nhà, làm bài tập theo nhóm và thảo luận tại buổi học	Làm bài tập về nội dung bài đọc theo nhóm
9	Những vấn đề của EU hiện nay (PRESENTATION and LECTURE)		Dạy: EU trong quan hệ quốc tế Một số vấn đề EU hiện nay (PRESENTATION and LECTURE) Học ở lớp: 2 Nhóm trình bày Học ở nhà: Sinh viên đọc trước tại nhà, làm bài tập theo nhóm và thảo luận tại buổi học	Làm bài tập về nội dung bài đọc theo nhóm

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục

(3): Liệt kê CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

Thực hành

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CĐR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
1	Bài thực hành 1: Sinh viên Brainstrom và lập Mindmap về Liên minh châu Âu	Gx.x ...	Dạy: ... Học ở lớp: ... Học ở nhà: Sinh viên đọc trước tại nhà chương 1 để thảo luận tại buổi học	Ax.x ...
2	Bài thực hành 2: Phân tích Case Study		Học ở nhà: Sinh viên đọc trước tại nhà chương 1, 2 để thảo luận tại buổi học	
3-4	Bài thực hành 3-4: Phân tích Case		Học ở nhà: Sinh viên đọc trước tại nhà chương 3, 4 để	

	Study		thảo luận tại buổi học	
5-6	Bài thực hành 5-6: Phân tích Case Study		Học ở nhà: Sinh viên đọc trước tại nhà, làm bài tập theo nhóm và thảo luận tại buổi học	
7-8	Bài thực hành 7-8: Phân tích Case Study		Học ở nhà: Sinh viên đọc trước tại nhà, làm bài tập theo nhóm và thảo luận tại buổi học	

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực hành

(3): Liệt kê CĐR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),

(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

9. Quy định của môn học

(Các quy định của môn học (nếu có), thí dụ: sinh viên không nộp bài tập và các báo cáo đúng hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ ...)

Tổ chức lớp học:

Trong học kỳ này, các buổi học được tổ chức vào thứ tư hàng tuần, từ ...

Sinh viên có mặt sau giờ điểm danh coi như vắng mặt không phép. Sinh viên vắng mặt quá 20% buổi học sẽ bị đánh rớt khỏi môn học.

Các bài tập tích lũy, bài luận,... được nộp vào trước khi điểm danh. Sẽ không có ngoại lệ nào cho các bài nộp trễ hạn.

Sinh viên cần có ý thức giữ gìn không gian công cộng của lớp học: không ăn uống, sử dụng điện thoại di động, laptop và các thiết bị điện tử khác trong giờ học (trừ các giờ bài tập theo yêu cầu của giảng viên).

Sinh viên cần tuân thủ đầy đủ các quy định của nhà trường, quy định về đeo thẻ sinh viên, trang phục và đồng phục các khóa.

Giảng viên bảo lưu quyền từ chối sinh viên vào lớp học.

Yêu cầu đối với sinh viên:

Giảng viên đã cung cấp các tài liệu tham khảo, bài đọc bắt buộc trong đề cương chi tiết – và sinh viên có nghĩa vụ hoàn tất các bài đọc trước khi đến lớp, tham dự đầy đủ các buổi học cũng như hoàn thành các bài tập được giao.

Sinh viên cần có trách nhiệm với việc học tập của mình. Hãy nhớ rằng kiến thức chỉ là của bạn khi nào bạn là người chủ động chiếm lĩnh nó mà thôi!

10. Phụ trách môn học

-

Giảng viên	1. TS.GVC. Bùi Hải Đăng (haidangbui@hcmussh.edu.vn)
Tư vấn môn học	Trên lớp hoặc qua email theo lịch hẹn trước với giảng viên.

TRƯỞNG BỘ MÔN (ký, ghi rõ họ tên)		<i>Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 5 năm 2023</i> TRƯỞNG KHOA (ký, ghi rõ họ tên)
---	--	---